ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1337/QĐ-UBND	*Đại Lộc, ngày 28 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng công trình: Kiên cố hóa kênh tưới hồ chứa nước Trà Cân, xã Đại Hiệp; hạng mục: Kênh tưới và công trình trên kênh; địa điểm: xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2016 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2010/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2015/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

Căn cứ các văn bản của UBND tỉnh Quảng Nam: Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 triển khai thực hiện thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 3147/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 của Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của UBND tỉnh; Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 về việc ban hành Quy định thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Công văn số 7366/UBND-KTN ngày 19/10/2021 về việc triển khai thực hiện các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 1527/STC-ĐT ngày 08/6/2021 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam về việc một số nội dung lưu ý khi thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 11/07/2022 của HĐND huyện Đại Lộc về quyết định Chủ trương đầu tư dự án Kiên cố hóa kênh tưới hồ chứa nước Trà Cân, xã Đại Hiệp;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 186/TTr-BQL ngày 12/10/2022 của Ban quản lý dự án và Trật tự xây dựng huyện Đại Lộc về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Kiên cố hóa kênh tưới hồ chứa nước Trà Cân, xã Đại Hiệp; hạng mục: Kênh tưới và công trình trên kênh; địa điểm: Xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 214/TTr-KTHT ngày 28/10/2022 kèm theo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng công trình số 291/KTHT-TĐ ngày 28/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng công trình, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Kiên cố hóa kênh tưới hồ chứa nước Trà Cân, xã Đại Hiệp; hạng mục: Kênh tưới và công trình trên kênh.

2. Người quyết định đầu tư: UBND huyện Đại Lộc.

3. Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án và Trật tự xây dựng huyện.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng Kiên cố hóa kênh tưới hồ chứa nước Trà Cân, xã Đại Hiệp nhằm xây dựng cảnh quan nông thôn mới của xã Đại Hiệp ngày càng hiện đại, từng bước kiên cố hệ thống kênh tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp, góp phần phát triển kinh tế xã hội xã Đại Hiệp và huyện Đại Lộc. Bên cạnh đó, việc đầu tư xây dựng công trình nhằm đảm bảo chủ động nguồn nước tưới lúa ổn định với diện tích 145,7ha, đặc biệt tiết kiệm nguồn nước để phục vụ công tác phòng chống hạn hàng năm của xã Đại Hiệp và tiết kiệm chi phí vận hành tưới của HTX Đại Hiệp. Ngoài ra, xây dựng kênh tưới mới sẽ mở rộng các tuyến giao thông hiện trạng giúp người dân đi lại thuận lợi trong công tác sản xuất.

4.2. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế:

a. Kênh chính: Dài 4.126m, trong đó:

- Đoạn 1: Từ K0+0 - K1+380,0 dài 1.357m (chỉ tính chiều dài kênh), kích thước kênh BxH=(0,70x0,80)m, kết cấu đáy và tường kênh bằng BTCT M250 dày 12cm; độ dốc đáy kênh i=0,0035-0,002 và bố trí đan đậy bằng BTCT M250 rộng 0,94m dày 15cm.

- Đoạn 2: Từ K1+380,0 - K2+175,0 dài 795m (chỉ tính chiều dài kênh), kích thước kênh BxH=(1,0x0,80)m, gia cố kênh mặt cắt chữ nhật, kết cấu đáy và tường kênh bằng BTCT M250 dày 12cm; độ dốc đáy kênh i=0,001 và bố trí đan đậy bằng BTCT M250 rộng 1,24m dày 15cm.

- Đoạn 3: Từ K2+175,0 - K3+343,0 dài 1.118m (chỉ tính chiều dài kênh), kích thước kênh BxH=(0,60x0,70)m, gia cố kênh mặt cắt chữ nhật, kết cấu đáy và tường kênh bằng BTCT M250 dày 12cm; độ dốc đáy kênh i=0,0012 và bố trí giằng kênh bố trí đoạn kênh 10m có 04 giằng kích thước 0,12x0,12m bằng BTCT M250.

- Đoạn 4: Từ K3+343,0 - K4+245,0 dài 856m (chỉ tính chiều dài kênh), kích thước kênh BxH=(0,70x0,70)m, gia cố kênh mặt cắt chữ nhật, kết cấu đáy và tường kênh bằng BTCT M250 dày 12cm; độ dốc đáy kênh i=0,0 (do đoạn này dẫn nước hai chiều, dẫn nước từ hồ Trà Cân và dẫn nước tưới chống hạn từ trạm bơm Phú Đông theo chiều ngược lại) và bố trí giằng kênh bố trí đoạn kênh 10m có 04 giằng kích thước 0,12x0,12m bằng BTCT M250.

b. Các tuyến kênh nhánh: Tổng các tuyến kênh nhánh dài 3.491m, trong đó: Kênh có kích thước BxH=(0,50x0,50)m dài 759m; kênh BxH=(0,45x0,45)m dài 662m và kênh BxH=(0,40x0,40)m dài 2.070m; gia cố kênh mặt cắt chữ nhật, kết cấu đáy và tường kênh bằng BTCT M250 dày 10cm; bố trí giằng kênh bố trí đoạn kênh 10m có 04 giằng kích thước 0,10x0,10m bằng BTCT M250.

c. Công trình trên kênh chính:

- Cầu máng tại K2+654: Dài 50m, nhịp cầu máng 8m; móng kích thước (2,0x1,4x0,6)m dưới là bê tông lót M100 đá 4x6 và gia cố cọc tre. Trụ cầu cao 2,5-9m kích thước ngang trụ (0,3x0,3)m; thân cầu máng có kích thước BxH=(0,6x0,7)m dày 20cm, nắp cầu máng rộng 2,5m dày 20cm có bố trí gờ chắn phục vụ đi lại; kết cấu móng trụ và thân cầu máng kết cấu bằng BTCT M250 đá 1x2, gia cố 2 đầu cầu máng bằng Bê tông M250.

- Cống tiêu: Tại K3+195, kết cấu bằng bê tông ống buy 2D1000 dài 10m, kết cấu móng, cửa vào cửa ra bằng BT M250 đá 1x2.

- Xi phông tại K3+740: 01cái, kết cấu bằng ống thép D600mm dày 9,5mm dài 32m, ống thép được ốp ngoài bằng BTCT M250 đá 1x2 dày 15cm.

- Cống điều tiết: 03 cống kết cấu bằng Bê tông M250 đá 1x2, bố trí giàn van đóng mở cống.

- Cống qua đường: 04 cống dài 3,5m kết cấu đáy, tường và trần cống dày 20cm, kết cấu bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2, kích thước mặt cắt ngang BxH=(0,7x0,8)m và (0,6x0,7)m.

- Trạm bơm: 01 trạm; kết cấu móng đơn, cột bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch M100 dày 20cm, sàn dày 10cm BTCT M200, bố trí 01 máy bơm nước và 01 máy bơm chân không.

- Cống tưới: 20 cống tưới trên kênh chính và các cống tưới trên kênh nhánh, kết cấu bằng bê tông M250.

5. Tổ chức tư vấn: Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Tấn Tài Lộc.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

7. Loại, nhóm dự án, loại, cấp công trình chính: Dự án nhóm C, Công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: 02 bước.

8.2. Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Theo khoản 9, mục I văn bản số 291/KTHT-TĐ ngày 28/10/2022 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

9. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: **24.000.000.000** đồng *(Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ đồng)*, cụ thể:

Chi phí xây dựng	:	18.236.733.000	đồng
Chi phí quản lý dự án	:	487.087.000	đồng
Chi phí tư vấn ĐTXD	:	1.583.837.000	đồng
Chi phí khác	:	458.988.000	đồng
Chi phí BT, GPMB (tạm tính)	:	1.241.638.000	đồng
Chi phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (tạm tính)	:	218.050.000	đồng
Chi phí dự phòng	:	1.773.662.000	đồng

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.

11. Nguồn vốn: Theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 11/07/2022 của HĐND huyện Đại Lộc (trong đó: Ngân sách tỉnh: 16.800.000.000 đồng; ngân sách huyện Đại Lộc: 7.200.000.000 đồng)

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án (thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng).

13. Cơ quan tiếp nhận, quản lý và sử dụng: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và kinh doanh tổng hợp Đại Hiệp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ban Quản lý dự án và Trật tự xây dựng huyện (đại diện chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tổ chức lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện; trong đó lưu ý thực hiện các nội dung tại mục V văn bản số 291/KTHT-TĐ ngày 28/10/2022 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

2. Các Phòng: Tài chính - Kế hoạch; Kinh tế và Hạ tầng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Giám đốc Ban Quản lý dự án và Trật tự xây dựng; Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện; UBND xã Đại Hiệp, UBND thị trấn Ái Nghĩa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

HỒ NGỌC MẪN